

Số: /KH-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2025

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2024

I. Bối cảnh bước vào thực hiện kế hoạch phát triển ngành Công Thương

Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức đan xen; tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và rủi ro. Tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, nhất là tại Nga và Ukraine; dải Gaza, Biển Đỏ,... Lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu thế giới biến động mạnh. Kinh tế thế giới phục hồi không đồng đều; nhiều tổ chức quốc tế điều chỉnh dự báo tăng trưởng năm 2024 ở mức thấp. Các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan... diễn biến bất thường.

Trong nước, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh tiếp tục được phục hồi. Cán cân kinh tế - chính trị thế giới đang chuyển dịch, tạo cơ hội cho tỉnh mở rộng thị trường xuất khẩu. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại nhiều cơ hội cho tỉnh tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh đã tập trung triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển KT-XH như đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh; tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước; phát triển khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữ gìn môi trường sinh thái.

Tuy có nhiều khó khăn, thách thức. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giám sát của HĐND tỉnh. Ban Lãnh đạo Sở đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh phê duyệt đến toàn thể công chức, viên chức ngành Công Thương; tập trung xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch, giải pháp để điều hành có hiệu quả và đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành, đặc biệt là bám sát tình hình biến động của kinh tế thế giới và trong nước để linh hoạt trong điều hành, tập trung rà soát, triển khai thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp nhằm huy động mọi nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của các địa phương trong tỉnh.

II. Đánh giá tổng quát và ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển ngành Công Thương năm 2024.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định 2116/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về giao kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024.

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP): Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 16,53% so cùng kỳ năm 2023; Ước thực hiện năm 2024 tăng 16,78% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 42.767.46 tỷ đồng tăng 12,88% so cùng kỳ năm 2023; Ước thực hiện năm 2024 đạt 83.567 tỷ đồng tăng 7,4% so với năm 2023, tăng 12,16% so với kế hoạch năm.

- Kim ngạch xuất khẩu: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 2.231 triệu USD, tăng 20,08 so cùng kỳ năm 2023; Ước thực hiện năm 2024 đạt 4.600 triệu USD, tăng 10,05% so cùng kỳ năm 2023, đạt 100,8% so kế hoạch năm.

- Kim ngạch nhập khẩu: Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.408,95 triệu USD, tăng 7,71% so cùng kỳ năm 2023; Ước thực hiện năm 2024 đạt 2.900 triệu USD, tăng 11,53% so cùng kỳ năm 2023, đạt 101,4% so kế hoạch năm.

1.2 Tình hình phát triển ngành

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện một số công việc trọng tâm trong Chương trình làm việc của UBND tỉnh số 46/CTr-UBND và Chương trình hành động số 43/CTr-UBND: Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Hội nhập kinh tế quốc tế năm 2024; Kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Bình Phước; Kế hoạch tổ chức kiểm tra, tăng cường xử lý các hành vi vi phạm về lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định QLNN về TMĐT đối với các chủ thể của hoạt động TMĐT trên địa bàn; Công bố Danh mục đầu tư điện năm 2024; Quyết định sửa đổi Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh; Quyết định phê duyệt Đề án Trung tâm, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Phước; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước” năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm”; Kế hoạch “Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước”; Kế hoạch “Phát triển công nghiệp công nghệ cao” năm 2024.

- Lĩnh vực quản lý công nghiệp:

+ SXCN năm 2024 tiếp tục xu hướng tích cực. Hoạt động mua hàng tiếp tục tăng nhờ nhu cầu hàng hóa tăng mạnh, các công ty thu hút được khách hàng và các đơn đặt hàng mới, số lượng đơn đặt hàng mới tại các doanh nghiệp tiếp tục tăng mạnh. Tuy nhiên SXCN trong tỉnh vẫn có những hạn chế, khó khăn nhất định, vẫn có tình trạng một số doanh nghiệp bị giảm đơn đặt hàng, hàng tồn kho

nhiều chưa xuất được, thiếu nguồn nguyên liệu. Ngành điều gặp khó khăn, giá điều nhân giảm, lượng hàng tiêu thụ giảm.

+ Các doanh nghiệp đã chủ động chuyển đổi mô hình, thay đổi chiến lược ứng phó linh hoạt, liên kết với các đối tác nhằm mở rộng sản xuất, bảo đảm nguồn nguyên liệu bền vững. Hầu hết nhóm các ngành đều có chỉ số sản xuất 6 tháng đầu năm 2024 tăng so với cùng kỳ, trong đó: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt tăng 19,92%; Chế biến và bảo quản rau quả tăng 27,83%; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản tăng 16,11%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu tăng 15,35%; Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 11,70%; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 10,55%...

+ Về SXCN phát triển 03 nhóm ngành chủ lực: chế biến điều, chế biến cao su và gỗ, chế biến thực phẩm (các sản phẩm từ gia súc, gia cầm); Công nghiệp hỗ trợ được chú trọng như: ngành cơ khí: cơ khí sản xuất, phụ tùng ô tô, còi ô tô, thiết bịăng ten, sản xuất van kim loại; Ngành điện - điện tử; Ngành dệt - may và da - giày và nguyên phụ liệu. Đặc biệt với sự thu hút đầu tư các doanh nghiệp lớn trong ngành sản xuất lốp ô tô, trong thời gian tới tăng giá trị sản xuất, xuất khẩu của ngành.

- Lĩnh vực quản lý thương mại:

+ Năm 2024, hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng khá, tình hình thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định về giá cả, hàng hóa kinh doanh đa dạng đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng, cân đối cung cầu các loại vật tư quan trọng và hàng tiêu dùng thiết yếu được bảo đảm; TMĐT phát triển mạnh mẽ, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trong việc tiếp cận khách hàng và mở rộng thị trường; Việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động thương mại dịch vụ ngày càng phổ biến, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; Các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp dịch vụ xuất khẩu sang các thị trường mới.

+ Hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh tiếp tục khả quan, kim ngạch tăng trưởng đều hàng năm. Bình Phước đã tạo được lực hút rất lớn trong đầu tư, nhất là đầu tư FDI trong các lĩnh vực: chế biến nông sản xuất khẩu; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; chế biến cao su thiên nhiên và sản phẩm từ cao su, dệt may, giày da, thiết bị điện tử, năng lượng tái tạo,... Tuy nhiên, ngành cũng đối mặt với một số thách thức: Biến động kinh tế - chính trị thế giới có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài; Lạm phát dự kiến sẽ tác động tiêu cực đến sức mua của người tiêu dùng và khả năng chi tiêu cho các ngành dịch vụ; Cạnh tranh gay gắt đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động, đồng thời tận dụng tốt các cơ hội trong hội nhập kinh tế quốc tế mang lại để duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng trên thị trường.

- Lĩnh vực quản lý năng lượng:

+ Các chỉ tiêu về điện năm 2024 ước đạt kế hoạch đề ra: Điện sản xuất ước đạt 2.700 triệu KWh; Điện thương phẩm ước đạt 380 triệu KWh.

+ Tham mưu UBND tỉnh triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, góp ý điều chỉnh Phương án phát triển điện lực tích hợp trong Quy hoạch tỉnh; đề xuất các chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển điện lực và năng lượng tái tạo (điện rác, điện mặt trời nổi, điện sinh khối) phù hợp với mục tiêu, quy hoạch, điều kiện phát triển KT-XH và quy định của pháp luật; Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương và pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng; ban hành Kế hoạch và phương án cung cấp điện 22KV năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023; Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo bảo vệ công trình lưới điện cao áp; Kế hoạch hoạt động của ban chỉ đạo cung ứng điện tỉnh và Ban chỉ đạo bảo vệ công trình lưới điện cao áp năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng giờ trái đất năm 2024; ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Nội dung diễn tập khu vực phòng thủ và ý định diễn tập phòng thủ cho thị xã Phước Long năm 2024; Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch phòng chống thiên tai và kế hoạch kiểm tra công tác an toàn đập, an toàn phía hạ du đối với các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh trước mùa mưa lũ năm 2024; phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập và hồ chứa, công trình thủy điện Đak Glun.

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, GPMB cho các công trình điện trên địa bàn tỉnh; Tham mưu bổ sung thông tin danh mục dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện lực trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Bình Phước và các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng lưới điện, nguồn điện trên địa bàn nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tổng Công ty truyền tải quốc gia, Tổng Công ty Điện lực miền Nam, Công ty Điện lực Bình Phước và các đơn vị liên quan để xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển KT-XH của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV.

+ Cung cấp hồ sơ dự án, tài liệu liên quan đến nhu cầu sử dụng đất của các tuyến đường dây đầu nối trạm biến áp 110kV qua đất quốc phòng; Xác nhận lắp máy 2 của TBA 110kV Becamex, TBA Đồng Phú phù hợp với Quy hoạch tỉnh; Điều chỉnh vị trí đường đi trên bản đồ địa chính liên quan đến dự án xây dựng Trạm biến áp 500kV và đường dây đầu nối tại phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành.

2. Đánh giá kết quả nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 43/CTr-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh.

2.1 Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn:

- Lĩnh vực xúc tiến thương mại và công nghệ số:

+ Phối hợp với Ủy ban Cạnh tranh quốc gia tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng cho cán bộ, tổ chức liên quan, đại diện doanh nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp xúc tiến xuất khẩu thông qua sàn TMĐT quốc tế alibaba.com; Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh trên sàn TMĐT nhằm giúp các hộ nông dân, chủ trang trại, nhà vườn nắm được các kiến thức cơ bản về TMĐT, các kỹ năng kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT; Phối hợp Cục Xúc tiến Thương mại, Cục TMĐT & Kinh tế số - Bộ Công Thương tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM; thông tin về Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; Kỹ năng quản lý, sử dụng các công cụ trên hệ sinh thái xúc tiến thương mại số trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố năm 2024; theo đó, đã hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có cơ hội gặp gỡ, kết nối với hệ thống phân phối, nhà tiêu thụ lớn tại Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa TpHCM và các tỉnh.

+ Tổ chức Phiên chợ không dùng tiền mặt tại thị xã Bình Long với mục đích nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, tạo môi trường thanh toán lành mạnh, an toàn để người dân trên địa bàn được trải nghiệm những hình thức thanh toán hiện đại, tiếp cận nhanh các ứng dụng, tiện ích trong thanh toán; từng bước thay đổi thói quen mua sắm của người dân từ thanh toán tiền mặt sang không dùng tiền mặt.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên Sàn TMĐT quốc tế (alibaba.com) và Sàn TMĐT uy tín trong nước (Sendo, Shopee, Lazada, Tiki).

- Lĩnh vực xuất nhập khẩu, hội nhập và liên kết mậu dịch:

+ Thường xuyên thông tin về thị trường xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động đối phó các khó khăn hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Trung Quốc; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp.

+ Đa dạng hóa thị trường, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, tận dụng cơ hội từ thị trường có ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Kịp thời thông báo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các thị trường nhập khẩu, nhất là các yêu cầu mới đối với việc “xanh hóa”

sản xuất nhằm cải thiện chất lượng hàng hóa, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu, quảng bá thương hiệu thông qua môi trường TMĐT và các nền tảng công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố, các Hội chợ triển lãm thương mại trong nước nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa. Chủ động tháo gỡ khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu tại các cửa khẩu, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh. Năm 2024 đã hỗ trợ 05 doanh nghiệp của tỉnh đề nghị Bộ Công Thương xét chọn và đạt danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín quốc gia.

2.2 Đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, hạ tầng đô thị, hạ tầng số.

- Tiếp tục chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trong triển khai Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch công tác năm 2024 của Sở; Chương trình hành động số 43/CTr-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh.

- Triển khai xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Phước tại Trung tâm thương mại Chợ Thành Plaza; Tổ chức phiên chợ không dùng tiền mặt tại thị xã Bình Long.

- Tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp QLNN, đảm bảo an ninh và phát triển hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh; tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp QLNN về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung phục hồi, phát triển mạnh các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp nông thôn theo các đề án phát triển công nghiệp đã được phê duyệt để đưa công nghiệp trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp SXCN.

- Rà soát quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, thực hiện đúng trình tự thủ tục để đẩy nhanh tiến độ triển khai. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ triển khai các loại hình khu công nghiệp mới (như sinh thái, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chuyên ngành) nhằm hình thành chuỗi liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng của SXCN, năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp...

3. Đánh giá chung

3.1 Mặt đạt được

- Năm 2024, trong bối cảnh toàn tỉnh và cả nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ bên ngoài và trong nội tại nền kinh tế, lạm phát duy trì ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài,... những thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, lương thực ngày càng

lớn và tác động, ảnh hưởng ngày càng nặng nề đến người dân. Tuy nhiên ngành được quan tâm chỉ đạo kịp thời theo quy định; việc triển khai công tác giải quyết TTHC được rút ngắn thời gian, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Các chính sách phát triển công nghiệp cũng được quan tâm, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, khai thác tốt các nguồn nguyên liệu tại chỗ để phát triển sản xuất, các doanh nghiệp từng bước đầu tư đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa để cạnh tranh trên thị trường.

- Hệ thống hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển nhất định, một số khu thương mại dịch vụ hiện đại, quy mô lớn đã được xây dựng và đi vào hoạt động, góp phần đáp ứng nhu cầu hàng hoá phục vụ sản xuất và tiêu dùng nhân dân và thúc đẩy phát triển KT-XH của địa phương.

- Thị trường hàng hoá đa dạng phong phú, chất lượng ngày được nâng cao, các loại hình dịch vụ gắn liền với lưu thông hàng hoá phát triển, thúc đẩy phục vụ sản xuất, đời sống và giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp KT-XH.

- Kim ngạch xuất khẩu tiếp tục gia tăng; Ngoài phát huy thế mạnh của thị trường truyền thống các doanh nghiệp đã mở rộng khai thác các thị trường mới đặc biệt là thị trường các nước Á rập và các thị trường Việt Nam tham gia các Hiệp định FTA. Nhìn chung, hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển tích cực trong những năm gần đây. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục để phát triển hạ tầng thương mại một cách bền vững, góp phần thúc đẩy KT-XH của tỉnh phát triển nhanh và hiệu quả.

- Về công tác cải cách thủ tục hành chính đảm bảo vượt các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ thanh toán trực tuyến hồ sơ TTHC; đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ sửa đổi, bổ sung trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Quyết định thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh); Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc Công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước (148 TTHC); 100% TTHC ngành Công Thương cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 100% được đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Công tác phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần vào việc đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển KT-XH, như: Tỉnh đã thu hút được nhiều dự án điện mặt trời, với số lượng các nhà máy điện mặt trời ngày càng tăng, tổng công suất lắp đặt từ các dự án điện mặt trời đạt mức cao, đóng góp đáng kể vào tổng công suất điện của tỉnh; Các dự án thủy điện vừa và nhỏ đã cung cấp nguồn năng lượng ổn định, góp phần vào việc cân bằng hệ thống điện của tỉnh; Hệ thống lưới điện được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp để hỗ trợ tốt hơn cho việc tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo, cải thiện khả năng kết nối và truyền tải điện từ các dự án năng lượng tái tạo vào lưới điện quốc gia, tối ưu hóa việc sử dụng điện.

- Ngoài ra, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự phối kết hợp giữa Công ty Điện lực Bình Phước với các sở, ban ngành, chính quyền địa phương các huyện, thị, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các dự án: Đầu nối, đầu tư xây dựng hệ thống điện phân phối, cấp điện nông thôn trên địa bàn thuộc Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo đã cơ bản đảm bảo đủ điện để phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội của nhân dân trong tỉnh như: Cấp điện Lễ, Tết, các kỳ họp quan trọng trên địa bàn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thi Tốt nghiệp, tuyển sinh, cung ứng cho các hộ gia đình sinh hoạt... Cho đến nay, hệ thống điện trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển vượt bậc, đã đảm bảo cung cấp đủ điện cho yêu cầu phát triển KT-XH với chất lượng và độ tin cậy ngày càng cao.

3.2 Hạn chế, khó khăn Nguyên nhân

- TMĐT ngày càng phát triển, tuy nhiên công tác quản lý còn gặp nhiều khó khăn; Công tác quản lý các chủ thể kinh doanh trên các sản TMĐT hiện chưa nắm được nhiều thông tin, đặc biệt là tình hình gian lận thương mại, hàng gian hàng giả trên các kênh TMĐT, mạng xã hội ngày càng phức tạp; khó khăn trong xác minh xử lý cũng như trong công tác quản lý thuế (không địa chỉ cụ thể).

- Tiến độ thành lập mới CCN chậm: 03 CCN nằm trong vùng Quy hoạch Bô xít theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ. (Nguyên nhân: Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 866/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh với phạm vi rất rộng với tổng diện tích quy hoạch và dự trữ hơn 90.000 ha, đã ảnh hưởng đến các dự án).

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên có một số quy định chưa thật sự rõ ràng, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Các quy định của pháp luật đôi lúc còn chồng chéo bất cập, chưa có sự thống nhất; một số văn bản hướng dẫn thi hành chưa rõ ràng, do đó trong quá trình áp dụng còn gặp nhiều khó khăn.

- Hiện toàn tỉnh vẫn còn các hộ dân tại khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc chưa được sử dụng điện lưới quốc gia. Nguyên nhân: Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt tại trình Tờ trình số 3462/TTr-BCT ngày 15/6/2021 nhưng đến thời điểm này, Chương trình trên chưa được Chính phủ phê duyệt, do đó, không có cơ sở để đề xuất nguồn lực để hỗ trợ nguồn vốn thực hiện dự án cấp điện cho các thôn, ấp chưa có điện. Đồng thời, tại khoản 5, Mục II và tại Phụ lục IV Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ có phân bổ danh mục đối với chương trình cấp điện nông thôn miền núi, hải đảo nhưng chưa có hướng dẫn việc triển khai cụ thể.

- Về quy hoạch chuyên ngành điện:

+ Hệ thống bản đồ, hồ sơ phương án phát triển mạng lưới cấp điện được tích hợp vào quy hoạch tỉnh chưa đúng theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày

26/6/2023 và Công văn số 373/BKHĐT-QLQH ngày 22/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư như: Bố trí không gian phát triển, vị trí tọa độ trạm biến áp, hướng tuyến đường dây; do đó, chưa có cơ sở tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện quản lý chuyên ngành, triển khai đầu tư xây dựng phát triển công trình điện, ảnh hưởng đến công tác thẩm định các hồ sơ do chủ đầu tư đề nghị. Bên cạnh đó, việc góp ý kiến thuộc lĩnh vực chuyên ngành đối với các văn bản đề nghị của các đơn vị, địa phương để lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, danh mục dự án năng lượng, điện và dự án đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế... gặp rất nhiều khó khăn, không có cơ sở để cho ý kiến chính xác, lý do phương án điện tích hợp vào quy hoạch tỉnh không có bản đồ, vị trí, tọa độ.

+ Chưa quan tâm đúng mức đến công tác lập quy hoạch dẫn đến việc thiếu danh mục, chưa thống nhất về quy mô, tên gọi phải kiến nghị điều chỉnh quy hoạch ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Báo cáo nghiên cứu khả thi chưa theo sát thực tế sử dụng đất (không có phương án giải phóng mặt bằng vì vậy trong quá trình thẩm định không xác định được hành lang bảo vệ đường điện để xác định cây trồng dưới, ngoài đường điện có vi phạm an toàn hay không để đền bù). Ngoài ra, việc lập phương án tuyến không thực hiện công tác lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, các cá nhân có quyền sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi phương án tuyến đi qua; do đó, khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình khó thực hiện, mất thời gian, chậm tiến độ dự án.

- Về giải phóng mặt bằng:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Mặc dù quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia, quy hoạch điện VIII và quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt nhưng hiện nay chưa có sự đồng bộ với một số quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt trước đó; dẫn đến việc khó khăn trong triển khai và thực hiện các dự án năng lượng, giải phóng mặt bằng các dự án điện 110kV. Diện tích đất hành lang tuyến hạn chế quyền sử dụng đất chính sách không thu hồi đất chỉ được hỗ trợ, không được bồi thường, trường hợp người dân không chấp hành chưa có hướng dẫn biện pháp hành chính để thực hiện, như cưỡng chế trong thu hồi đất. Chính sách sử dụng đất quy hoạch cho quốc phòng trên địa bàn tỉnh có sự thay đổi giữa năm 2023, từ đất quốc phòng trong thời bình được phép xây dựng một số công trình phục vụ phát triển KT-XH thành đất đã quy hoạch cho quốc phòng không được xây dựng các công trình, trừ công trình xây dựng phục vụ quốc phòng; vì vậy, đã ảnh hưởng đến một số dự án phát triển điện 110kV có ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng đã được chấp thuận đầu tư trước đó. Một số công trình điện xây dựng trước năm 1995, hành lang an toàn tuyến đường dây trước đây chưa được hỗ trợ, nguyên nhân chính sách bồi thường hỗ trợ không quy định hỗ trợ hành lang tuyến. Nay triển khai thi công nâng cấp công trình các hộ dân yêu cầu hỗ trợ phân diện tích hành lang tuyến trước đây chưa được hỗ trợ ảnh hưởng đến tiến độ GPMB.

+ Đơn giá bồi thường: Hiện nay các Bộ ngành, UBND tỉnh chưa ban hành chính sách cho giá cho thuê trồng trụ điện trên hành lang vỉa hè, giải phân cách,

từ đó không cấp chủ trương đầu tư cho các dự án. Đồng thời, đơn giá bồi thường được xây dựng trong năm 2022 không phù hợp với tình hình, đơn giá đất thực tế hiện nay; do đó, chi phí đền bù thấp, gây khó khăn trong công tác GPMB với các tổ chức, hộ dân.

+ Kế hoạch triển khai quy hoạch điện VIII đã được ban hành nhưng hiện nay việc xây dựng một số chính sách chưa hoàn thiện như: Sửa đổi Luật Điện lực, Nghị định quy định điện mặt trời áp mái, Nghị định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, đấu thầu dự án...

+ Dữ liệu, hồ sơ đất đai, bản đồ hiện trạng đất đai chưa hoàn thiện, đồng bộ, kiểm kê đất đai, chỉnh lý bản đồ địa chính của một số địa phương thực hiện chưa kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định dẫn đến một số thửa đất chưa tìm được chủ sử dụng đất, việc xác định cũng mất nhiều thời gian.

- Về công tác phối hợp cần tăng cường thời gian bàn bạc giải quyết những nội dung khó khăn, vướng mắc của ngành. Tổ công tác được UBND tỉnh thành lập để trao đổi, nắm bắt thông tin hai chiều từ đó đề ra giải pháp đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh phương án hướng tuyến dự án, điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, bản vẽ thi công, đền bù GPMB.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NĂM 2025

I. Bối cảnh kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021-2025. Đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Tình hình quốc tế và khu vực vẫn đang trong giai đoạn nhiều biến động với những thay đổi sâu sắc về kinh tế, chính trị, xã hội, khó khăn, thách thức ngày càng phức tạp, khó lường hơn. Hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn; nhiều khó khăn, thách thức mới xuất hiện, khó lường hơn; chủ nghĩa bảo hộ và xu hướng liên kết mới trên thế giới đặt ra nhiều thách thức. Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn đối mặt với nhiều nguy cơ, rủi ro.

Nền kinh tế trong nước vẫn còn những điểm nghẽn, nhiều khó khăn, yếu kém nội tại chậm được khắc phục, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ và khả năng thích ứng trước những tác động từ bên ngoài còn chưa cao; các vấn đề về xã hội, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng, an ninh nguồn nước... tiếp tục gây áp lực lớn đến phát triển KT-XH. Kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định và tăng trưởng nhưng khó tạo được bứt phá, lĩnh vực công nghiệp khó tăng trưởng cao hơn nữa do phụ thuộc nhiều vào thị trường thế giới và các nền kinh tế lớn. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, đối mặt với các vấn đề lớn về thị trường và pháp lý, vướng mắc về một số quy định, thủ tục vẫn chưa được giải quyết triệt để.

II. Định hướng kế hoạch năm 2025.

Năm 2025, ngành Công Thương tỉnh đề ra kế hoạch và thi đua phấn đấu thực hiện, như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

- Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng dự kiến đạt 91.536,88 tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm 2024.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 5.000 triệu USD, tăng 8,7% so với thực hiện năm 2024.

- Tổng kim ngạch nhập khẩu dự kiến đạt 3.100 triệu USD, tăng 6,7% so với thực hiện năm 2024.

(Chi tiết các chỉ tiêu, số liệu đính kèm).

2. Nhiệm vụ và giải pháp.

- Xây dựng kế hoạch hành động và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Bộ Công Thương, UBND tỉnh về thực hiện: Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025; Quyết định số 1612/QĐ-BCT ngày 23/6/2021 Bộ Trưởng Bộ Công Thương về chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Ban chủ nhiệm theo Chương trình 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 05 kế hoạch ngành Công Thương được UBND tỉnh phê duyệt: Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm; phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh; Phát triển hệ thống thương mại, TMĐT và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh.

2.1 Về phát triển công nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 24/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 25/2/2019 của Tỉnh ủy Bình Phước về xây dựng chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thực hiện có hiệu quả 03 Đề án và 04 Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn bằng các cơ chế, chính sách của tỉnh để phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp; Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng; Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch Đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn công nghiệp; Quản lý có hiệu quả đối với các hoạt động: Khai thác, chế biến khoáng sản; an toàn vật liệu nổ công nghiệp, an toàn trong sử dụng hóa chất và môi trường công nghiệp; an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

2.2 Về phát triển thương mại.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 về thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, TMĐT và thương mại biên giới tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; Đề án phát triển thị trường các sản phẩm chủ yếu của tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

- Triển khai thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp QLNN, đảm bảo an ninh và phát triển hoạt động TMĐT trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp QLNN về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm nông sản trên các kênh TMĐT. Hỗ trợ các địa phương thúc đẩy tiêu thụ nông sản sau thu hoạch trên các sàn giao dịch TMĐT.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp cụ thể tháo gỡ kịp thời cho doanh nghiệp; thực hiện kết nối giữa các doanh nghiệp trong khu vực FDI với các doanh nghiệp địa phương và giữa các doanh nghiệp địa phương với nhau để thúc đẩy sản xuất, phát triển hàng hóa.

- Cơ cấu lại thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, không phụ thuộc vào một thị trường nào, đặc biệt chú trọng đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, an toàn thực phẩm,... để đảm bảo yêu cầu khắt khe của từng thị trường. Tận dụng triệt để các FTA đã ký kết và có hiệu lực, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường thế giới, đặc biệt là ngành điều chủ lực của tỉnh có lợi thế xuất khẩu.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng TMĐT, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa trên môi trường mạng; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố. Hội chợ triển lãm thương mại trong nước nhằm tăng cường các hoạt động liên kết, mở rộng các kênh tiêu thụ hàng hóa thị trường trong nước.

2.3 Về quản lý năng lượng.

- Rà soát các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực năng lượng, nhất là các chính sách của tỉnh; Tiếp tục rà soát phương án phát triển điện tích hợp trong Quy hoạch tỉnh để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều

chính chính sách của tỉnh cho phù hợp và đúng quy định.

- Triển khai các giải pháp để thu hút nguồn lực đầu tư khác đầu tư vào hệ thống điện trong các khu, cụm công nghiệp để kinh doanh, quy định tại mục 5, Điều 11 Luật Điện lực 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012.

- Thực hiện hướng dẫn trình tự, thủ tục, quy trình đền bù, GPMB đường điện cho Công ty Điện lực Bình Phước, đồng thời tổng hợp những vướng mắc trong áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của chủ đầu tư, các tổ chức làm công tác GPMB công trình năng lượng, tham mưu báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ngành liên quan giải quyết, theo dõi tiến độ giải quyết báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc đầu tư, quản lý các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh; kiểm tra công tác vận hành lưới điện, hành lang, tình trạng mang tải các TBA, hạn chế sự cố xảy ra; công tác an toàn đập, hồ chứa thủy điện, an toàn phía hạ du đối với các nhà máy thủy điện trước và sau mùa mưa lũ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; phối hợp tham mưu, đề xuất xử lý, giải quyết các vi phạm, tranh chấp trong hoạt động điện lực và sử dụng điện. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc cung ứng điện, an toàn điện; các chương trình tiết kiệm điện và tuyên truyền tiết kiệm điện. Phối hợp tham mưu triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2.4 Cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường.

- Vận hành và phát triển Sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước, hỗ trợ các các doanh nghiệp, hợp tác xã giới thiệu, quảng bá sản phẩm và mua bán hàng hóa trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm; kịp thời cảnh báo các rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện CCHC, nâng cao hiệu lực QLNN về công nghiệp; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án khuyến công, Tiết kiệm năng lượng, Xúc tiến thương mại trên địa bàn Tỉnh.

2.5 Về hoạt động liên kết ngành, liên kết vùng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan phối hợp tổ chức kết nối cung cầu hàng hóa theo chuyên đề, mùa vụ và kế hoạch của các tỉnh, thành vùng



Đông Nam bộ, phát triển dịch vụ Logistic.

- Tiếp tục phối hợp với sở, ban ngành, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả mô hình chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở ngành liên quan triển khai có hiệu quả các cơ chế, nội dung thực hiện liên kết phát triển và các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ.

2.6 Về CCHC.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC ngành Công Thương; Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2025 của Sở.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác CCHC trên 06 nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách bộ máy hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Tỉnh ủy; HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Vụ Kế hoạch - BCT;
- Tổng cục năng lượng, Cục Hóa chất;
- Cục Công Thương địa phương;
- Cục Công tác phía Nam (BCT);
- VPĐD Cục CTĐP tại TP.HCM;
- Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng KT-HT/KT huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng CM, ĐVTT;
- Lưu: VT, VP (Ngọc).

GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Long